

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt “Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh cúm A(H7N9)”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh cúm A(H7N9)”.

**Điều 2.** “Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh cúm A(H7N9)” là tài liệu hướng dẫn được áp dụng trong các cơ sở y tế dự phòng và các cơ sở khám, chữa bệnh Nhà nước, bán công và tư nhân trên toàn quốc.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 4.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng các tỉnh, thành phố; Giám đốc Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế các tỉnh, thành phố; Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để báo cáo);
- Bộ NN và PTNT (để phối hợp);
- Các Đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế (để phối hợp);
- Các thành viên BCĐ PCD nguy hiểm và mới nổi;
- Cục KCB, ATTP, QLMTYT;
- Vụ KHTC, TT-TĐKT (để thực hiện);
- Các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur (để thực hiện);
- Các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế (để thực hiện);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Trung tâm YTDP, KDYTQT, Bệnh viện các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Trung tâm Y tế các Bộ/ngành (để thực hiện);
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Long**

**HƯỚNG DẪN**

**Giám sát và phòng chống bệnh cúm A(H7N9)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 148/QĐ-BYT*

*ngày 06 / 4 / 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG**

Bệnh cúm A(H7N9) là bệnh truyền nhiễm nhóm A. Tác nhân gây bệnh là vi rút cúm A(H7N9) có nguồn gốc gen từ vi rút cúm gia cầm và chưa từng gây bệnh cho người. Đến ngày 06/04/2013, Tổ chức Y tế thế giới thông báo tại Trung Quốc đã ghi nhận 16 trường hợp mắc, trong đó có 6 trường hợp tử vong. Người bệnh có triệu chứng viêm đường hô hấp cấp tính tiến triển nhanh với sốt, ho, khó thở, viêm phổi nặng và suy hô hấp. Hiện tại nguồn truyền nhiễm và phương thức lây truyền của dịch bệnh vẫn chưa rõ ràng. Tổ chức Y tế thế giới và các quốc gia thành viên đang tiếp tục giám sát, điều tra và thu thập các thông tin về dịch tễ học, vi rút học cũng như bệnh học của dịch bệnh này.

**II. HƯỚNG DẪN GIÁM SÁT**

**1. Định nghĩa ca bệnh**

**1.1. Định nghĩa ca bệnh giám sát:**

a) Triệu chứng lâm sàng:

- Sốt đột ngột;
- Ho, đau họng, viêm long đường hô hấp và/hoặc khó thở, đau ngực.

b) Yếu tố dịch tễ: Có ít nhất một trong các yếu tố sau:

- Có tiền sử ở, đi, đến từ vùng có dịch trong vòng 14 ngày trước khi khởi phát.

- Tiếp xúc gần với bệnh nhân mắc bệnh cúm A(H7N9) trong vòng 14 ngày trước khi khởi phát.

- Tiếp xúc trực tiếp với gia cầm ốm/chết trong vòng 14 ngày trước khi khởi phát.

**Tiếp xúc gần bao gồm:**

+ Người trực tiếp chăm sóc; người sống/làm việc cùng phòng, cùng gia đình với trường hợp bệnh (có thể hoặc xác định).

+ Người ngồi gần (cùng hoặc trước sau 1 hàng ghế) với bệnh nhân trên cùng chuyên xe/toa tàu/máy bay v.v., hoặc có tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân trong bất cứ hoàn cảnh nào.

## **1.2. Ca bệnh xác định**

Là ca bệnh lâm sàng có xét nghiệm khẳng định dương tính với vi rút cúm A(H7N9).

## **2. Định nghĩa ổ dịch**

**2.1. Ổ dịch:** một nơi được gọi là ổ dịch khi ghi nhận 1 trường hợp bệnh xác định trở lên ở một địa điểm (thôn, xóm, đội/tổ dân phố/đơn vị ...).

**2.2. Ổ dịch chấm dứt:** khi không ghi nhận trường hợp mắc mới trong vòng 21 ngày.

## **3. Nội dung giám sát**

Hiện tại vi rút cúm A(H7N9) chưa ghi nhận tại nước ta; tuy nhiên kinh nghiệm từ phòng, chống dịch SARS, cúm A(H5N1), đại dịch cúm A(H1N1/09), thì vi rút có thể lan truyền tới nhiều quốc gia trên thế giới trong thời gian ngắn thông qua sự di chuyển của người bệnh, người mang vi rút không triệu chứng, qua vận chuyển gia cầm mang mầm bệnh, chim di cư. Để đáp ứng hiệu quả với dịch bệnh, công tác giám sát và phòng, chống được chia theo các tình huống sau đây:

### **3.1. Tình huống 1: Chưa có trường hợp bệnh trên người.**

Chưa ghi nhận ca bệnh dương tính với vi rút cúm A(H7N9) tại Việt Nam.

Yêu cầu giám sát trong tình huống này là phải phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh cúm A(H7N9) đầu tiên xâm nhập vào Việt Nam hoặc xuất hiện tại cộng đồng để xử lý triệt để từng trường hợp bệnh, tránh lây lan ra cộng đồng.

Phương cách giám sát trong tình huống này cụ thể như sau:

- Điều tra dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm, báo cáo tất cả các ca bệnh giám sát.
- Giám sát, lấy mẫu xét nghiệm những bệnh nhân nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính nặng nhập viện.
- Giám sát tập trung chủ yếu tại các cửa khẩu quốc tế, các vùng biên giới giáp với vùng dịch, các bệnh viện lớn, vùng có nguy cơ.
- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thú y các cấp trong giám sát, chia sẻ thông tin, báo cáo về tình hình dịch bệnh ở gia cầm để chủ động giám sát và phòng chống dịch bệnh ở người.

### **3.2. Tình huống 2: Có các trường hợp nhiễm cúm A(H7N9) trên người nhưng chưa phát hiện lây từ người sang người.**

Yêu cầu giám sát trong tình huống này là phát hiện sớm, không bỏ sót các trường hợp mắc mới, xử lý triệt để ổ dịch, không để lây lan trong cộng đồng.

Phương cách giám sát trong tình huống này cụ thể như sau:

- Giám sát, điều tra dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm tất cả các ca bệnh giám sát.
- Giám sát, lấy mẫu xét nghiệm những bệnh nhân nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính nặng nhập viện.

- Giám sát tất cả những người có tiếp xúc gần với người bệnh hoặc với gia cầm ốm, chết trong vòng 14 ngày kể từ lần tiếp xúc cuối cùng.

### **3.3. Tình huống 3: Phát hiện có các trường hợp nhiễm cúm A(H7N9) lây từ người sang người nhưng ở phạm vi hẹp hoặc những ca đơn lẻ.**

Yêu cầu giám sát trong tình huống này là phát hiện sớm và xử lý triệt để từng ổ dịch, hạn chế tối đa khả năng dịch lan rộng trong cộng đồng.

Phương cách giám sát trong tình huống này cụ thể như sau:

- Ở địa phương chưa ghi nhận trường hợp bệnh: Giám sát, điều tra dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm tất cả các ca bệnh giám sát.

- Tại ổ dịch đã được xác định: Giám sát, điều tra dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm tối đa 5 trường hợp bệnh.

- Giám sát, lấy mẫu xét nghiệm những bệnh nhân nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính nặng nhập viện.

### **3.4. Tình huống 4: Dịch bùng phát ra cộng đồng.**

Yêu cầu giám sát trong tình huống này là phát hiện sớm các ổ dịch mới tại các khu vực chưa có dịch.

- Tại khu vực chưa có dịch: Giám sát, điều tra dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm tất cả các ca bệnh giám sát.

- Tại ổ dịch đã được xác định: Giám sát, điều tra dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm tối đa 5 trường hợp bệnh.

- Giám sát, lấy mẫu xét nghiệm những bệnh nhân nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính nặng nhập viện có diễn biến bất thường.

Trong tất cả các tình huống của dịch, việc xét nghiệm các mẫu bệnh phẩm thuộc hệ thống giám sát cúm trọng điểm quốc gia cần phải xét nghiệm thêm để xác định vi rút cúm A(H7N9) và phải duy trì liên tục nhằm theo dõi sự tiến triển của dịch và sự biến đổi của chủng vi rút mới này.

### **3.4. Thu thập, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm:** Theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

### **3.5. Thông tin, báo cáo**

- Thực hiện thông tin, báo cáo theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ban hành ngày 26/11/2007; Thông tư số 48/2010/TT-BYT ngày 31/12/2010 của Bộ Y tế hướng dẫn chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm và các văn bản khác về thông tin, báo cáo dịch bệnh. Ngoài ra Báo cáo danh sách trường hợp bệnh giám sát theo *mẫu 1*, Phiếu điều tra trường hợp bệnh theo *mẫu 2* kèm theo Hướng dẫn này.

- Ở tình huống 1, tình huống 2 và tình huống 3: Lập danh sách, điều tra, báo cáo tất cả các trường hợp trong diện giám sát, những ca bệnh xác định và ca bệnh giám sát trong ổ dịch đang hoạt động đều được ghi nhận là trường hợp mắc bệnh.

- Ở tình huống 4: Báo cáo số mắc, số tử vong (những ca bệnh xác định và ca bệnh giám sát trong ổ dịch đang hoạt động đều được ghi nhận, báo cáo). Lập phiếu điều tra tất cả các trường hợp tử vong và các trường hợp mắc có diễn biến bất thường.

### **III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH**

#### **1. Biện pháp phòng bệnh chung**

- Tuyên truyền cho người dân về bệnh cúm A(H7N9) và các biện pháp phòng bệnh.

- Rửa tay thường xuyên với xà phòng, đặc biệt trước và sau khi chế biến thức ăn, trước khi ăn, sau khi tiếp xúc với gia cầm. Tránh đưa tay lên mắt, mũi, miệng.

- Thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm: ăn chín, uống sôi, không vận chuyển, chế biến, sử dụng gia cầm ốm/chết/không rõ nguồn gốc.

- Tránh tiếp xúc với người bị bệnh đường hô hấp cấp tính, với gia cầm ốm/chết. Khi phải tiếp xúc, cần đeo khẩu trang y tế và giữ khoảng cách khi tiếp xúc.

- Che miệng và mũi khi ho hoặc hắt hơi, tốt nhất bằng khăn vải hoặc khăn giấy để làm giảm phát tán các dịch tiết đường hô hấp, sau đó hủy hoặc giặt sạch khăn ngay.

- Tăng cường thông khí nơi làm việc, nhà ở, trường học, cơ sở y tế, ... bằng cách mở các cửa ra vào và cửa sổ, hạn chế sử dụng điều hòa.

- Thường xuyên súc họng bằng nước sát khuẩn miệng.

- Tăng cường sức khỏe bằng ăn uống, nghỉ ngơi, sinh hoạt hợp lý.

- Nếu thấy có biểu hiện của bệnh viêm đường hô hấp cấp tính như sốt, ho, đau họng, khó thở phải thông báo ngay cho cơ sở y tế gần nhất để được hướng dẫn, khám và điều trị kịp thời.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thú y địa phương trong giám sát dịch bệnh, chia sẻ thông tin và các biện pháp phòng chống dịch bệnh lây lan từ gia cầm sang người.

#### **2. Biện pháp phòng bệnh đặc hiệu**

Hiện nay chưa có biện pháp phòng bệnh đặc hiệu cho bệnh này.

#### **3. Kiểm dịch y tế biên giới**

Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế về giám sát, cách ly và xử lý y tế tại cửa khẩu đối với các bệnh truyền nhiễm nhóm A.

#### **4. Chuẩn bị đầy đủ về vật tư, hóa chất dự phòng khi dịch xảy ra.**

### **IV. XỬ LÝ Ổ DỊCH**

#### **1. Triển khai các biện pháp như mục 1, phần III.**

#### **2. Thực hiện thêm các biện pháp sau:**



## **2.1. Đối với người bệnh:**

- Cách ly, điều trị bệnh nhân tại cơ sở y tế theo quy định về bệnh truyền nhiễm nhóm A. Thời gian cách ly đến khi hết hẳn các triệu chứng lâm sàng.
- Sử dụng khẩu trang y tế cho bệnh nhân đúng cách để hạn chế lây truyền bệnh.
- Điều trị bệnh nhân theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

## **2.2. Đối với nhân viên y tế và người tiếp xúc gần**

- Người chăm sóc bệnh nhân phải đeo khẩu trang y tế, kính đeo mắt, găng tay, mũ áo, ... trong quá trình tiếp xúc gần với người bệnh; rửa tay ngay bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn ngay sau mỗi lần tiếp xúc với người bệnh.

- Hạn chế tối đa việc tiếp xúc với bệnh nhân và những người khác.

- Lập danh sách những người tiếp xúc gần và theo dõi tình trạng sức khỏe trong vòng 14 ngày kể từ khi tiếp xúc lần cuối. Tư vấn cho người tiếp xúc về các dấu hiệu bệnh và các biện pháp phòng, chống để tự phòng bệnh, tự theo dõi, phát hiện sớm các triệu chứng của bệnh viêm đường hô hấp cấp tính. Nếu có xuất hiện các triệu chứng sốt, ho, đau họng, khó thở ... cần thông báo ngay cho cơ sở y tế gần nhất để được chẩn đoán, điều trị kịp thời.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh cá nhân, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng diệt khuẩn sau khi tiếp xúc với bệnh nhân, sau khi ho, hắt hơi; sử dụng các thuốc sát khuẩn đường mũi họng như: súc miệng bằng nước sát khuẩn và các dung dịch sát khuẩn mũi họng khác.

- Hạn chế đến nơi tụ họp đông người để tránh lây bệnh cho người khác.

## **2.3. Đối với khu vực ổ dịch**

Chủ động đề xuất với chính quyền địa phương và cơ quan thú y trong việc giám sát và xử lý đàn gia cầm mắc bệnh theo quy định. Đảm bảo việc phòng chống lây nhiễm cho những người tham gia.

### **2.3.1. Xử lý môi trường:**

- Thường xuyên lau rửa nền nhà, tay nắm cửa và bề mặt các vật dụng bằng các chất tẩy rửa thông thường (xà phòng, các chất khử khuẩn gia dụng)

- Phun dung dịch khử trùng có chứa Clo nồng độ 0,5% Clo hoạt tính tại các địa điểm có liên quan dịch tễ càng sớm càng tốt 2-3 lần cách nhau 2-3 ngày.

Địa điểm khử trùng (lau rửa, phun):

- + Khu vực nhà bệnh nhân, bao gồm khu vực chuồng trại và nơi chăn thả gia cầm.
- + Các gia đình tiếp giáp nhà bệnh nhân, gia đình có gia cầm ốm/chết
- + Tại phòng khám bệnh, nơi điều trị bệnh nhân.

### **2.3.2. Khử khuẩn đối với các phương tiện vận chuyển.**

- Nhân viên vận chuyển người bệnh phải được trang bị phòng hộ chống lây nhiễm theo quy định.

- Các phương tiện sau khi vận chuyển bệnh nhân phải được xử lý bằng các dung dịch khử trùng có chứa Clo nồng độ 0,5% Clo hoạt tính.

### **2.3.3. Xử lý người bệnh tử vong**

Nếu người bệnh tử vong phải xử lý tử thi theo Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hoá táng.

### **2.4. Tuyên truyền phòng chống dịch**

- Tăng cường giáo dục, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tuyến trung ương tới xã phường về bản chất, đặc điểm của bệnh dịch cúm A(H7N9), những cách nhận biết, khai báo bệnh, cách phòng chống dịch cho bản thân, cho gia đình và cộng đồng.

- Nội dung tuyên truyền giáo dục nên ngắn gọn, tập trung vào những điểm cần ghi nhớ và cần làm cho từng loại đối tượng, tránh gây hoang mang cho nhân dân.

- Nội dung tuyên truyền cần thống nhất dựa trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Bộ Y tế, gồm “5 Biện pháp phòng chống dịch cúm A(H7N9) cho cộng đồng”

### **2.5. Đối với trường học, xí nghiệp, công sở.**

- Thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch như trên.

- Biện pháp đóng cửa trường học, công sở, xí nghiệp, ... do Ban chỉ đạo phòng chống dịch của tỉnh/thành phố quyết định dựa trên cơ sở tình hình dịch cụ thể của từng nơi có cân nhắc tính hiệu quả làm giảm lây truyền bệnh tại cộng đồng và các ảnh hưởng đến xã hội và kinh tế.

Tùy theo diễn biến tiếp theo của dịch bệnh và các hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới, hướng dẫn này sẽ điều chỉnh cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Long

**12. Các ghi chú hoặc quan sát khác:**

---

---

---

**13. Kết quả điều trị**

i. Bệnh nhân hồi phục hoàn toàn: Có  Không  Không biết   
Nếu hồi phục, ngày hết triệu chứng \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_  
Ngày ra viện: \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_

ii. Bệnh nhân tử vong hoặc có biến chứng: Có  Không  Không biết   
Nếu tử vong, cho biết ngày, giờ tử vong: ngày: \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_ giờ: \_\_\_\_:\_\_\_\_  
Nguyên nhân tử vong:

\_\_\_\_\_  
Nếu có biến chứng, nêu rõ:

---

Người điều tra: \_\_\_\_\_ Ngày điều tra: \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_



**7. Trước khi khởi phát, bệnh nhân có đang mắc bệnh mãn tính gì không?**

Có     Không     Không biết

Nếu có, ghi cụ thể bệnh nhân đang mắc bệnh gì: \_\_\_\_\_

**8. Yếu tố dịch tễ:**

a. Trong vòng 14 ngày trước khi khởi phát bệnh, bệnh nhân có ở, đi đến vùng có bệnh nhân mắc cúm A(H7N9) không?    Có     Không

*Nếu Có, cho biết bệnh nhân đã ở đâu?*

1. Số nhà, đường phố, thôn: \_\_\_\_\_
2. Xã/Phường: \_\_\_\_\_
3. Quận/huyện: \_\_\_\_\_
4. Tỉnh/TP: \_\_\_\_\_

*Nếu có, bệnh nhân đã di chuyển đến địa chỉ nơi khởi phát khi nào, bằng phương tiện gì và ghi cụ thể lộ trình di chuyển:*

1. Ngày, giờ rời địa chỉ có liên quan dịch tễ: Ngày: \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_ giờ: \_\_\_:\_\_\_
2. Các phương tiện đã sử dụng, số hiệu: \_\_\_\_\_
3. Lộ trình chi tiết (dừng đỗ ở đâu, chuyển phương tiện ở đâu, thời gian bao lâu):  
\_\_\_\_\_

4. Ngày giờ đến địa chỉ hiện tại: Ngày: \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_ giờ: \_\_\_:\_\_\_

b. Trong vòng 14 ngày trước khi khởi phát bệnh anh/chị có:

1. Tiếp xúc gần với người mắc hoặc nghi mắc bệnh cúm A(H7N9)?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết
2. Sống chung cùng nhà với người mắc hoặc nghi mắc bệnh cúm A(H7N9)?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết
3. Chăm sóc bệnh nhân hoặc người đã được xác định mắc bệnh cúm A(H7N9)?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết
4. Đi cùng phương tiện giao thông với người mắc cúm A(H7N9)	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết
5. Đến chợ có bán chim các loại, gia cầm?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết
6. Đến nơi nuôi nhốt chim, gia cầm?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết
7. Tiếp xúc trực tiếp với chim, gia cầm?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết
8. Sống trong khu vực có gia cầm mắc cúm A(H7N9) hoặc ốm, chết không rõ nguyên nhân?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết

**9. Lấy mẫu gửi xét nghiệm:**

- a. Ngày lấy mẫu bệnh phẩm: \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_
- b. Loại bệnh phẩm (ghi cụ thể): \_\_\_\_\_
- c. Ngày gửi mẫu đến phòng xét nghiệm: \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_
- d. Ngày có kết quả xét nghiệm: \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_
- e. Nơi xét nghiệm: \_\_\_\_\_
- f. Kết quả xét nghiệm (ghi rõ): \_\_\_\_\_

**10. Sử dụng thuốc kháng vi rút:**  Có     Không     Không biết

Nếu có ghi rõ tên thuốc: .....



**PHIẾU ĐIỀU TRA CA BỆNH CÚM A(H7N9)**

(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/BYT ngày / /2013)

**Cán bộ điều tra phải điền đầy đủ các câu hỏi trong phiếu này khi lấy mẫu và gửi về Viện VSDTTƯ hoặc các Viện khu vực.**

**1. Người điều tra:**

- a. Họ và tên: \_\_\_\_\_ b. Ngày điều tra: \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_  
 c. Tên đơn vị/Viện: \_\_\_\_\_ d. Điện thoại đơn vị: \_\_\_\_\_  
 e. Số fax của đơn vị: \_\_\_\_\_ f. E-mail đơn vị: \_\_\_\_\_

**2. Tên cơ sở y tế nơi bệnh nhân khám/điều trị: \_\_\_\_\_**

**3. Thông tin ca bệnh**

- a. Bệnh án số: \_\_\_\_\_  
 b. Họ và tên bệnh nhân: \_\_\_\_\_  
 c. Ngày tháng năm sinh : \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_  
 d. Tuổi (năm) \_\_\_\_\_  
 e. Giới: Nam  Nữ   
 f. Nghề nghiệp: \_\_\_\_\_  
 g. Số điện thoại liên lạc: \_\_\_\_\_

**4. Địa chỉ nơi bệnh nhân sinh sống (Nếu ở khách sạn, ghi cụ thể)**

- a. Số nhà, đường phố, thôn: \_\_\_\_\_  
 b. Xã/Phường: \_\_\_\_\_  
 c. Quận/huyện: \_\_\_\_\_  
 d. Tỉnh/TP: \_\_\_\_\_

**5. Địa chỉ nơi bệnh nhân khởi phát bệnh nếu khác địa chỉ ở câu trên (Nếu ở khách sạn, ghi cụ thể)**

- e. Số nhà, đường phố, thôn: \_\_\_\_\_  
 f. Xã/Phường: \_\_\_\_\_  
 g. Quận/huyện: \_\_\_\_\_  
 h. Tỉnh/TP: \_\_\_\_\_

**6. Triệu chứng:**

- a. Tình trạng bệnh nhân tại thời điểm phát hiện: Còn sống  Tử vong   
 b. Ngày khởi phát: \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_  
 c. Triệu chứng khởi phát (ghi 01 triệu chứng đầu tiên): \_\_\_\_\_  
 d. Ngày được khám bệnh đầu tiên: \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_  
 e. Các triệu chứng từ khi khởi phát bệnh đến khi khám bệnh/nhập viện:

Triệu chứng	Có	Không	Không biết	Ghi chú
1. Sốt (đo nhiệt độ).....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
2. Cảm giác sốt (không đo nhiệt độ).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
3. Ho .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
4. Đau họng .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
5. Viêm long đường hô hấp.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
6. Khó thở .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
7. Đau ngực .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
8. Khác (ghi rõ) .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____